

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 03 - 3 - 2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 02 và ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2019/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2019 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/01/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th; sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 14 xã BH, huyện GT, tỉnh ND; “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ph; sinh năm 1976; địa chỉ: Xóm 14 xã BH, huyện GT, tỉnh ND; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ph tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân xã BH, huyện GT, tỉnh ND cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 1999. Sau kết hôn, vợ chồng

chung sống hạnh phúc được khoảng mười bảy năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph hay uống rượu nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho tới nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2020 và biên bản hòa giải ngày 15/01/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn Ph trình bày: anh và chị Phạm Thị Th tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã BH, huyện GT, tỉnh ND cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, đến đầu năm 2019 thì chị Th chuyển vào trong thị trấn Ngô Đồng nhưng vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016. Nay chị Th có đơn ly hôn, anh mong muốn đoàn tụ nhưng nếu chị Th kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Ý kiến chị Th: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 02/12/2001 và Nguyễn Thị Ng1, sinh ngày 15/12/2004. Cháu Ng đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết; cháu Ng1 chị Th nhận nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Ý kiến anh Ph: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 02/12/2001 và Nguyễn Thị Ng1, sinh ngày 15/12/2004. Cháu Ng đã trưởng thành nên không đề nghị giải quyết. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh để chị Th nuôi cháu Ng1 và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07/01/2020, con chung là Nguyễn Thị Ng1 có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 30/01/2020, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm 14 xã BH cung cấp: chị Th và anh Ph được Ủy ban nhân dân xã BH cấp giấy chứng nhận kết hôn, có tổ chức đám cưới theo tập quán địa phương và đã có 02 con chung là Nguyễn Thị Ng và Nguyễn Thị Ng1. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng là do anh Ph thường xuyên uống rượu say. Nay chị Th có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, con chung theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Phạm Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn Ph; tiếp tục giao

con chung là Nguyễn Thị Ng1, sinh ngày 15/12/2004 cho chị Th nuôi dưỡng và anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Ph; địa chỉ: Xóm 14 xã BH, huyện GT, tỉnh ND. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Anh Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Ph tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã BH, huyện GT, tỉnh ND là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho tới nay. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Ph mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Chị Th có đơn ly hôn vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị Th là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ nguyện vọng của các đương sự, của cháu Nguyễn Thị Ng1 và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chung nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Thị Ng1 cho chị Th nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con nhưng anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị Th, anh Ph có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ng1; sinh ngày 15/12/2004 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị Th phải nộp: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Th đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000547 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị Th đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã BH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

